Câu 1.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết cái gì sáng như những con đom đóm?

Đêm rằm tháng Tám, ông trăng sáng vằng vặc trên bầu trời. Xóm nhỏ rộn ràng tiếng hát mừng Trung thu. Nhìn từ xa, đèn ông sao trên tay các em bé toả sáng như những con đom đóm.

(Trạng Nguyên)

A.

các em bé

B.

xóm nhỏ

C. đèn ông sao

D.

ông trăng

Câu 2.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết chị Mai may gối cho ai?

Chủ nhật, chị Mai ở nhà với bà nội. Bà dạy chị may gối. Chị Mai cắt vải, khâu và thêu gối cho ba mẹ. Chị thấy rất vui và tự hào.

A. ba mẹ

B. anh trai

C. bà nội

D. em gái

Câu 3.

Đoạn thơ dưới đây nói về đồ vật nào?

Có chân mà chẳng biết đi

Chẳng bò, chẳng chạy, đứng ì một nơi

Cái mặt là chỗ mình ngồi

Thân hình vững chắc người người ngợi khen.

(Trạng Nguyên)

A.

cái bát

B. cái ghế

C.

cái chiếu

D.

cái chảo

Câu 4.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết bé Bi tặng cô giáo món quà gì?

Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, bé Bi tự tay làm tấm thiệp tặng cô giáo. Bé vẽ hoa hồng và hộp quà lên tấm thiệp. Bé nắn nót viết những lời chúc gửi đến cô.

A. tấm thiệp

B. cây bút

C. bức tranh

D. hoa hồng

Câu 5.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết Hiếu đã nhận được những món quà sinh nhật nào?

Hôm nay là sinh nhật của Hiếu. Mẹ tặng Hiếu cặp sách mới màu xanh. Tùng tặng Hiếu máy bay đồ chơi. Em gái thì vẽ tặng một bức tranh gia đình rất đẹp. Hiếu cảm thấy rất vui.

(Trạng Nguyên)

A.

bánh mì, máy bay đồ chơi, sách vở

B. cặp sách, máy bay đồ chơi, bức tranh

C.

cặp sách, con diều, quả bóng

D.

bức tranh, đôi giày, gấu bông

Câu 6.

Giải câu đố sau:

Nổi tiếng chậm chạp xưa nay

Cõng "nhà" đi khắp đó đây xa, gần

Là loài vật có bốn chân

Chiếc cổ rụt được vào phần trong mai.

(Là con gì?)

A. rùa

B. ốc sên

C. bạch tuộc

D. cua

Câu 7.

Đoạn văn dưới đây nói về cảnh biển vào thời gian nào?

Mặt trời từ từ nhô lên. Mấy chú ốc, chú sò thức dậy đón những tia nắng ấm áp đầu tiên của ngày mới. Sóng vỗ nhè nhẹ vào bãi cát. Lúc mặt trời lên cao, mặt biển lấp lánh như được phủ một lớp sơn vàng óng.

(Trạng Nguyên)

A.

buổi tối

B. buổi sáng

C.

buổi chiều

Câu 8.

Chọn câu thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn dưới đây:

Đêm Trung thu, ông trăng tròn và sáng. […] . Khắp xóm làng rộn rã tiếng nói cười.

A. Các em bé rủ nhau đi rước đèn.

B. Chú gà trống gáy vang đánh thức mọi người.

C. Bác nông dân mang thóc ra sân phơi.

D. Nắng chiếu lung linh trên ngọn cây.

Câu 9.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. xuân

2. hè

3. đông

Hôm nay trời dịu mát

Hết nắng (…) chói chang

Mưa thu bay nhẹ hạt

Lúa thu nhuộm sắc vàng.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Từ ở vị trí số [[2]] thích hợp điền vào chỗ trống trong khổ thơ trên.

Câu 10.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

(dao, kim, ca)

Cái [[kim]] thân nhỏ, nhọn đầu

Đi cùng với chỉ, dùng khâu áo quần.